

Ngày 31/12/2025	3,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-11.8%	-14.3%

	2025	
ROE	-45.3%	+/- YoY ▼ 17.6%

	Q4/25		
DT thuần	151	QoQ ▲ 18.0 ▲ 13.2%	YoY ▲ 21.0 ▲ 15.8%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	525	YoY ▲ 29.0 ▲ 5.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	-30.2	QoQ ▼ 43.5 ▼ 327%	YoY ▼ 50.5 ▼ 249%
	tỷ VNĐ		

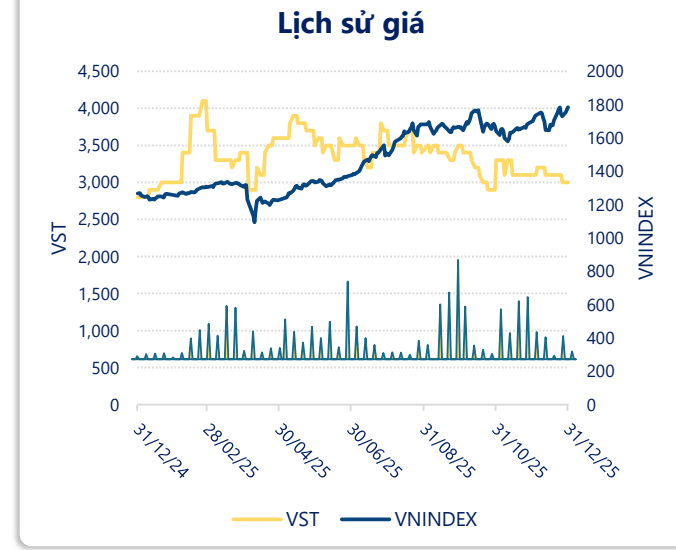
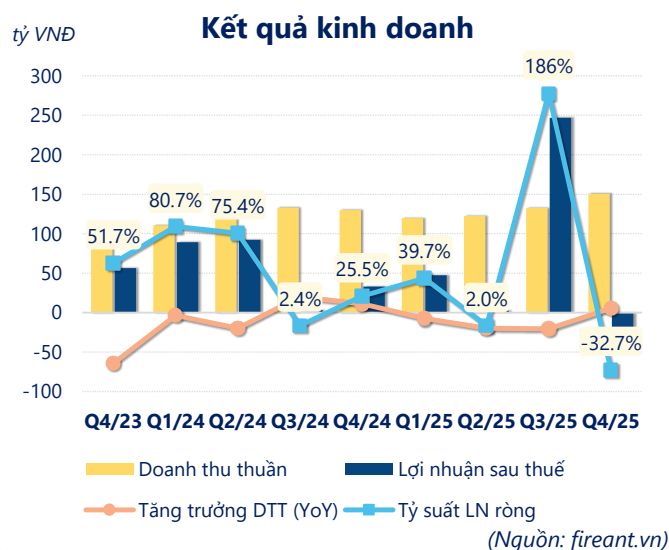
	2025	
LN gộp	13.6	YoY ▼ 55.8 ▼ 80.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	-45.4	QoQ ▼ 44.2 ▼ 3564%	YoY ▼ 47.7 ▼ 2102%
	tỷ VNĐ		

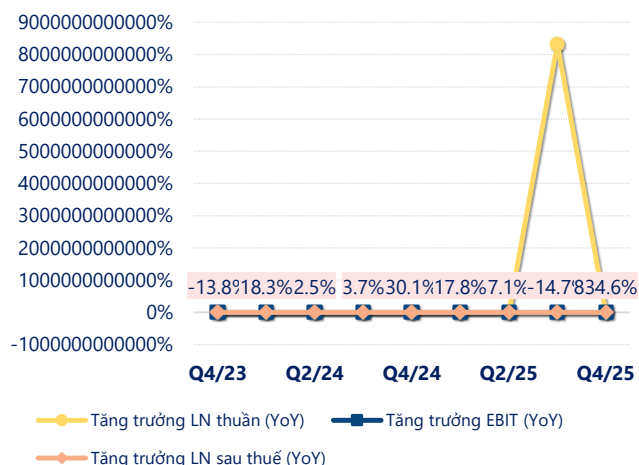
	2025	
LN thuần	-47.2	YoY ▼ 46.6 ▼ 7324%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-49.3	QoQ ▼ 296 ▼ 120%	YoY ▼ 82.5 ▼ 248%
	tỷ VNĐ		

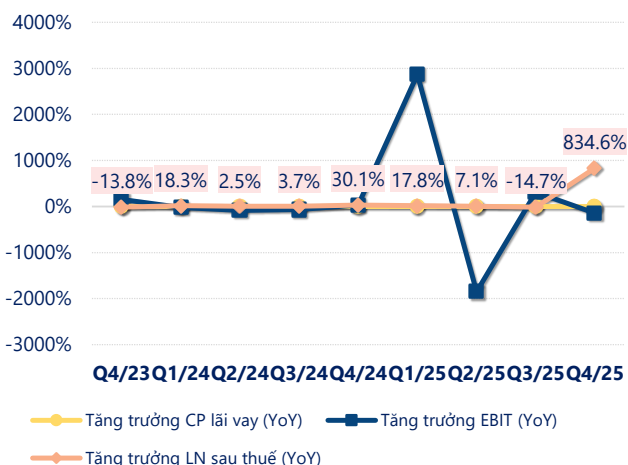
	2025	
LN sau thuế	247	YoY ▲ 29.0 ▲ 13.5%
	tỷ VNĐ	



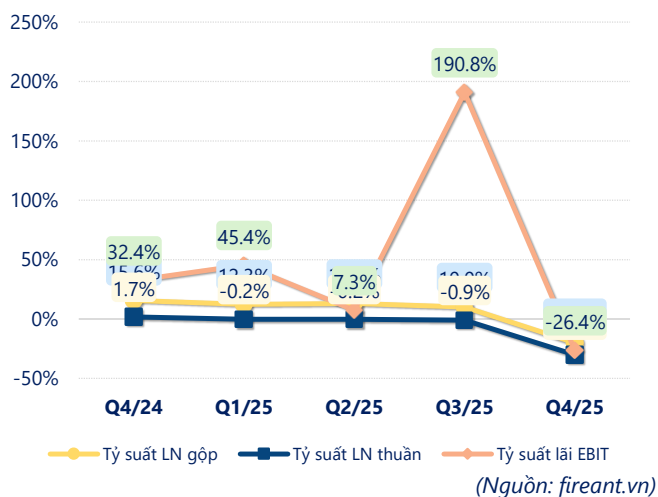
Tăng trưởng lợi nhuận



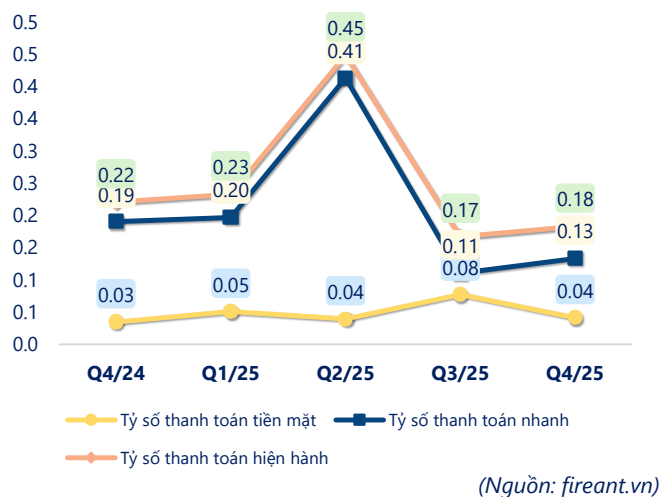
Tăng trưởng chi phí



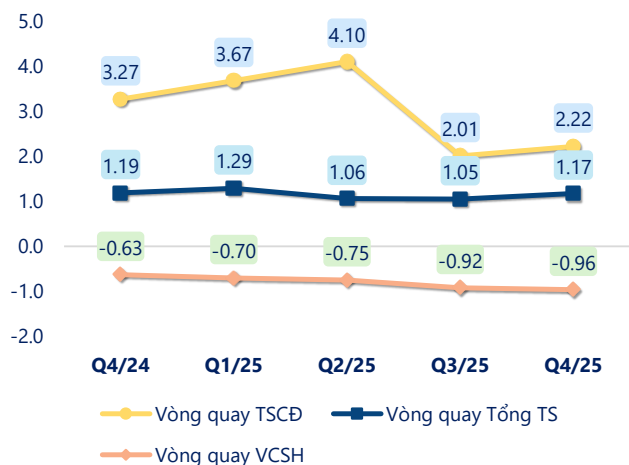
Tỷ suất lợi nhuận



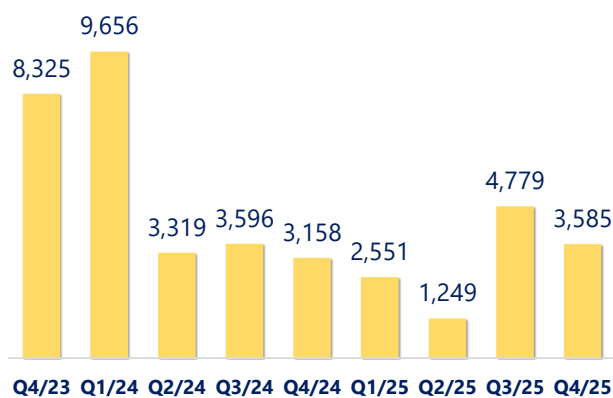
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	151	130	15.8%	525	496	5.9%
Giá vốn hàng bán	181	110	64.3%	512	427	19.9%
Lợi nhuận gộp	-30.2	20.3	-249%	13.6	69.4	-80.3%
Doanh thu HĐTC	2.02	3.26	-38.2%	6.55	11.2	-41.4%
Chi phí TC	3.67	9.22	-60.2%	22.0	38.9	-43.5%
Chi phí lãi vay	2.76	8.18	-66.3%	19.9	35.2	-43.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.35	1.48	58.5%	6.36	6.12	4.0%
Chi phí QLDN	11.2	10.6	5.8%	39.0	36.2	7.9%
LN thuần từ HĐKD	-45.4	2.27	-2102%	-47.2	-0.64	-7324%
Lợi nhuận khác	2.88	31.6	-90.9%	304	221	37.0%
LN trước thuế	-42.6	33.9	-226%	256	221	16.1%
Lợi nhuận sau thuế	-49.3	33.2	-248%	247	218	13.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-49.3	33.2	-248%	247	218	13.5%

(Nguồn: fireant.vn)

